

Số: 1781/QĐ-UBND

Long Xuyên, ngày 02 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Khu Hành chính
phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị số 30/2009/QH12;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ ban hành về thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ngày 03/4/2008;

Căn cứ Văn bản số 1835/SXD-QH ngày 15/8/2016 của Sở Xây dựng tỉnh An Giang về việc hướng dẫn trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đô thị và các khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 11/3/2013 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Tây Khánh 4&5, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 25/4/2015 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt điều chỉnh một phần đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Tây Khánh 4&5, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của tỉnh An Giang về việc phê duyệt điều chỉnh một phần đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Tây Khánh 4&5, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;

Căn cứ Văn bản số 2886/SXD-QH ngày 25/9/2019 của Sở Xây dựng tỉnh An Giang về việc thỏa thuận tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Khu Hành chính phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;

Xét Báo cáo kết quả thẩm định số: 132/BCKQTĐ-QLDT ngày 16/8/2019 của phòng Quản lý Đô thị thành phố Long Xuyên về việc thẩm định Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Khu Hành chính phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Khu Hành chính phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Quy hoạch và Xây dựng Đại Hùng lập, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Khu Hành chính phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hòa.

3. Phạm vi, ranh giới quy hoạch: Vị trí lập tổng mặt bằng thuộc phạm vi Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Tây Khánh 4&5, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Có tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp Tinh lộ 943 và đất dân cư hiện hữu;
- Phía Nam giáp đất dân cư hiện hữu;
- Phía Đông giáp trường KTNV GTVT An Giang;
- Phía Tây giáp đất dân cư hiện hữu.

4. Tính chất: Là khu hành chính tập trung của phường Mỹ Hòa, bao gồm các công trình như: UBND phường, Công an phường, Nhà văn hóa, Trạm Y tế, Văn phòng khóm Tây Khánh 4, trường THCS Mạc Đĩnh Chi, trường tiểu học Phạm Hồng Thái, trường mẫu giáo Hoa Mai.

5. Quy mô: Diện tích đất: 4,68ha.

6. Cơ cấu sử dụng đất: Phương án bố trí cơ cấu sử dụng đất khu vực quy hoạch theo bảng cân bằng đất như sau:

BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT

STT	Tên loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất cơ quan hành chính	0,47	10,04
	- UBND phường Mỹ Hòa	0,34	7,27

	- Công an phường Mỹ Hòa	0,12	2,56
	- Văn phòng khóm Tây Khánh 4	0,01	0,21
2	Đất giáo dục	2,11	45,09
	- Trường THCS Mạc Đĩnh Chi	0,98	20,94
	- Trường Tiểu học Phạm Hồng Thái	0,73	15,60
	- Trường mẫu giáo Hoa Mai	0,40	8,55
3	Đất công trình công cộng	0,47	10,04
	- Nhà Văn hóa	0,37	7,90
	- Trạm Y tế	0,10	2,14
4	Đất dự trữ phát triển	0,88	18,80
5	Đất giao thông	0,75	16,03
Tổng cộng		4,68	100

7. Quy hoạch sử dụng đất:

7.1. Đất cơ quan hành chính: Diện tích đất 0,47ha, chiếm tỷ lệ 10,04% diện tích toàn khu. Bao gồm: Trụ sở UBND phường Mỹ Hòa, trụ sở Công an phường và trụ sở Văn phòng khóm Tây Khánh 4:

7.1.1. UBND phường Mỹ Hòa: Diện tích đất 0,34ha, chiếm tỷ lệ 7,27% diện tích toàn khu.

7.1.2. Công an phường Mỹ Hòa: Diện tích đất 0,12ha, chiếm tỷ lệ 2,56% diện tích toàn khu.

7.1.3. Văn phòng khóm Tây Khánh 4: Diện tích đất 0,01ha, chiếm tỷ lệ 0,21% diện tích toàn khu.

7.2. Đất giáo dục: Diện tích đất 2,11ha, chiếm tỷ lệ 45,09% diện tích toàn khu. Bao gồm: Trường THCS Mạc Đĩnh Chi, trường Tiểu học Phạm Hồng Thái, trường mẫu giáo Hoa Mai:

7.2.1. Trường THCS Mạc Đĩnh Chi: Diện tích đất 0,98ha, chiếm tỷ lệ 20,94% diện tích toàn khu.

7.2.2. Trường Tiểu học Phạm Hồng Thái: Diện tích đất 0,73ha, chiếm tỷ lệ 15,60% diện tích toàn khu.

7.2.3. Trường mẫu giáo Hoa Mai: Diện tích đất 0,40ha, chiếm tỷ lệ 8,55% diện tích toàn khu.

7.3. Đất công trình công cộng: Diện tích đất 0,47ha, chiếm tỷ lệ 10,04% diện tích toàn khu. Bao gồm: Nhà văn hóa và trạm Y tế phường:

7.3.1. Nhà văn hóa: Diện tích đất 0,37ha, chiếm tỷ lệ 7,90% diện tích toàn khu.

7.3.2. Trạm Y tế: Diện tích đất 0,10ha, chiếm tỷ lệ 2,14% diện tích toàn khu.

7.4. Đất dự trữ phát triển: Diện tích đất 0,88ha, chiếm tỷ lệ 18,80% diện tích toàn khu.

7.5. Đất giao thông: Diện tích đất 0,75ha, chiếm tỷ lệ 16,03% diện tích toàn khu.

8. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

8.1. San nền – thoát nước mưa:

- San nền: Cao độ nền xây dựng công trình được thiết kế cao hơn mặt đường để thuận lợi cho giải pháp thoát nước. Cao độ nền xây dựng được chọn $H_{xd} \geq 3,1m$ so với cao độ Quốc gia.

- Thoát nước mưa: Tổ chức hệ thống thoát nước mưa riêng biệt với thoát nước thải. Hệ thống cống thoát nước mưa được xây dựng bằng cống tròn BTCT D400 ÷ D600 đặt dưới lòng đường. Trên mạng lưới bố trí các hố ga khoảng cách 25m ÷ 30m.

8.2. Giao thông:

- Đường Tỉnh lộ 943 (MC 1-1): Lộ giới 26m (6-14-6).

- Đường PK2, đường PK4 (MC 2-2): Lộ giới 13m (3-7-3).

- Đường PK3 có 2 đoạn:

+ Đoạn từ Tỉnh lộ 943 đến đường PK4 (MC 3-3): Lộ giới 7m (1,5-4-1,5);

+ Đoạn từ đường PK4 trở đi (MC 4-4): Lộ giới 11m (2,5-6-2,5).

8.3. Cấp điện: Sử dụng lưới điện quốc gia qua trạm 110/22kV – 2x400KVA Long Xuyên trên Tỉnh lộ 943. Từ đó cung cấp điện cho các công trình dọc theo các tuyến đường nội bộ trong khu quy hoạch.

8.4. Cấp nước: Sử dụng nguồn nước từ nhà máy nước Long Xuyên thông qua tuyến ống phân phối hiện hữu trên Tỉnh lộ 943, đấu nối trên đường PK2. Từ đó bố trí các đường ống dọc theo đường nội bộ, phân phối nước sử dụng đến từng công trình.

8.5. Thoát nước thải: Nước thải sinh hoạt trong khu quy hoạch được thu gom và xử lý sơ bộ qua bể tự hoại trước khi thoát ra hệ thống cống thoát nước thải trên Tỉnh lộ 943, đưa về nhà máy xử lý nước thải chung của thành phố.

9. Tổng dự toán thực hiện: Dự toán chi phí là **182.034.000 đồng**; Bằng chữ: **(Một trăm tám mươi hai triệu, không trăm ba mươi bốn ngàn đồng)**, chi tiết như sau:

- Chi phí lập tổng mặt bằng: 144.890.000 đồng.
- Chi phí thẩm định tổng mặt bằng: 16.201.000 đồng.
- Chi phí quản lý nghiệp vụ: 13.962.000 đồng.
- Chi phí tổ chức lấy ý kiến cộng đồng: 2.634.000 đồng.
- Chi phí tổ chức công bố: 4.347.000 đồng.

10. Nguồn vốn: Vốn ngân sách thành phố.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này là bản Quy định quản lý xây dựng theo Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Khu Hành chính phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điều 3. Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hòa phối hợp với phòng Quản lý Đô thị, các ban ngành thành phố thực hiện các công việc sau:

1. Tổ chức công bố và cắm mốc giới Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Khu Hành chính phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang để các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan biết thực hiện.

2. Thực hiện đầu tư xây dựng Khu Hành chính phường Mỹ Hòa theo đúng quy hoạch và pháp luật hiện hành về đầu tư xây dựng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Thành ủy, HĐND và UBND thành phố Long Xuyên, Trưởng Phòng Quản lý Đô thị, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND phường Mỹ Hòa, Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /*fm*

Nơi nhận: *lsc*

- Như Điều 4;
- Sở Xây dựng AG;
- Lưu: VT, KT.



CHỦ TỊCH

Phạm Thành Thái
Phạm Thành Thái

Handwritten text at the top left of the page, possibly a date or reference number.

Handwritten text at the top right of the page, possibly a name or title.



Handwritten text in the middle left section of the page.

Handwritten text in the middle right section of the page.

Main body of handwritten text, consisting of several paragraphs. The text is written in a cursive style and appears to be a formal letter or report. It is mostly illegible due to the image quality.

Long Xuyên, ngày 02 tháng 10 năm 2019

QUY ĐỊNH

Quản lý quy hoạch và xây dựng theo Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Khu Hành chính phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1784/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch UBND thành phố Long Xuyên)

PHẦN I:

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng và phân công quản lý:

1.1. Quy định này hướng dẫn việc quản lý xây dựng, bảo vệ và sử dụng các công trình theo đúng Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Khu Hành chính phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang được UBND thành phố Long Xuyên phê duyệt tại Quyết định số: 1784/QĐ-UBND, ngày 02 tháng 10 năm 2019.

1.2. Ngoài những quy định trong bản Quy định này, việc quản lý xây dựng trong khu vực này còn phải tuân theo các quy định pháp luật của Nhà nước về quản lý sử dụng đất đai, quản lý đầu tư xây dựng và các lĩnh vực khác có liên quan.

1.3. Quy định này xác lập các căn cứ pháp lý để quản lý xây dựng đô thị, lập các dự án đầu tư xây dựng, việc bổ sung, điều chỉnh hay thay đổi Quy định này phải do cấp có thẩm quyền quyết định trên cơ sở điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết đã được duyệt của UBND thành phố.

1.4. Phòng Quản lý Đô thị thành phố Long Xuyên chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc xây dựng theo quy hoạch, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành chức năng khác để hướng dẫn Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hòa là chủ đầu tư và nhân dân thực hiện đầu tư xây dựng theo đúng quy hoạch được duyệt.

Điều 2. Quy định về quy mô diện tích:

2.1. Phạm vi ranh giới quy hoạch: Vị trí lập tổng mặt bằng thuộc phạm vi Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Tây Khánh 4&5, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Có tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp Tỉnh lộ 943 và đất dân cư hiện hữu;
- Phía Nam giáp đất dân cư hiện hữu;
- Phía Đông giáp trường KTNV GTVT An Giang;
- Phía Tây giáp đất dân cư hiện hữu.

2.2. Quy mô: Diện tích đất: 4,68ha.

BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT

STT	Tên loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất cơ quan hành chính	0,47	10,04
	- UBND phường Mỹ Hòa	0,34	7,27
	- Công an phường Mỹ Hòa	0,12	2,56
	- Văn phòng khóm Tây Khánh 4	0,01	0,21
2	Đất giáo dục	2,11	45,09
	- Trường THCS Mạc Đĩnh Chi	0,98	20,94
	- Trường Tiểu học Phạm Hồng Thái	0,73	15,60
	- Trường mẫu giáo Hoa Mai	0,40	8,55
3	Đất công trình công cộng	0,47	10,04
	- Nhà Văn hóa	0,37	7,90
	- Trạm Y tế	0,10	2,14
4	Đất dự trữ phát triển	0,88	18,80
5	Đất giao thông	0,75	16,03
Tổng cộng		4,68	100

PHẦN II:

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Quy định về công trình cơ quan hành chính: Diện tích đất 0,47ha, chiếm tỷ lệ 10,04% diện tích toàn khu. Bao gồm: Trụ sở UBND phường Mỹ Hòa, trụ sở Công an phường và trụ sở Văn phòng khóm Tây Khánh 4:

3.1. UBND phường Mỹ Hòa: Diện tích đất 0,34ha, chiếm tỷ lệ 7,27% diện tích toàn khu:

- Mật độ xây dựng tối đa : 50%;
- Tầng cao tối đa : 05 tầng;
- Chỉ giới xây dựng:

- + Cách chỉ giới đường đỏ Tỉnh lộ 943 tối thiểu 10m;
- + Cách chỉ giới đường đỏ đường PK2 tối thiểu 6m;
- + Cách ranh đất tiếp giáp lân cận tối thiểu 4m.

3.2. Công an phường Mỹ Hòa: Diện tích đất 0,12ha, chiếm tỷ lệ 2,56% diện tích toàn khu:

- Mật độ xây dựng tối đa : 50%;
- Tầng cao tối đa : 03 tầng;
- Chỉ giới xây dựng:
 - + Cách chỉ giới đường đỏ đường PK2 tối thiểu 6m;
 - + Cách ranh đất tiếp giáp lân cận tối thiểu 4m.

3.3. Văn phòng khóm Tây Khánh 4: Diện tích đất 0,01ha, chiếm tỷ lệ 0,21% diện tích toàn khu:

- Mật độ xây dựng tối đa : 80%;
- Tầng cao tối đa : 03 tầng;
- Chỉ giới xây dựng: Cách chỉ giới đường đỏ đường PK2 tối thiểu 4m.

Điều 4. Quy định về công trình giáo dục: Diện tích đất 2,11ha, chiếm tỷ lệ 45,09% diện tích toàn khu. Bao gồm: Trường THCS Mạc Đĩnh Chi, trường Tiểu học Phạm Hồng Thái, trường mẫu giáo Hoa Mai:

4.1. Trường THCS Mạc Đĩnh Chi: Diện tích đất 0,98ha, chiếm tỷ lệ 20,94% diện tích toàn khu:

- Mật độ xây dựng tối đa : 40%;
- Tầng cao tối đa : 04 tầng;
- Chỉ giới xây dựng:
 - + Cách chỉ giới đường đỏ đường PK2 và đường PK4 tối thiểu 6m;
 - + Cách ranh đất tiếp giáp lân cận tối thiểu 4m.

4.2. Trường Tiểu học Phạm Hồng Thái: Diện tích đất 0,73ha, chiếm tỷ lệ 15,60% diện tích toàn khu:

- Mật độ xây dựng tối đa : 40%;
- Tầng cao tối đa : 03 tầng;
- Chỉ giới xây dựng:

- + Cách chỉ giới đường đỏ Tỉnh lộ 943 tối thiểu 10m;
- + Cách chỉ giới đường đỏ đường PK2 tối thiểu 6m;
- + Cách chỉ giới đường đỏ đường PK3 tối thiểu 4m;
- + Cách ranh đất tiếp giáp lân cận tối thiểu 4m.

4.3. Trường mẫu giáo Hoa Mai: Diện tích đất 0,40ha, chiếm tỷ lệ 8,55% diện tích toàn khu:

- Mật độ xây dựng tối đa : 40%;
- Tầng cao tối đa : 03 tầng;
- Chỉ giới xây dựng:
 - + Cách chỉ giới đường đỏ đường PK2 và đường PK4 tối thiểu 6m;
 - + Cách chỉ giới đường đỏ đường PK3 tối thiểu 4m;
 - + Cách ranh đất tiếp giáp lân cận tối thiểu 4m.

Điều 5. Quy định về công trình công cộng: Diện tích đất 0,47ha, chiếm tỷ lệ 10,04% diện tích toàn khu. Bao gồm: Nhà văn hóa và trạm Y tế phường:

5.1. Nhà văn hóa: Diện tích đất 0,37ha, chiếm tỷ lệ 7,90% diện tích toàn khu:

- Mật độ xây dựng tối đa : 40%;
- Tầng cao tối đa : 03 tầng;
- Chỉ giới xây dựng:
 - + Cách chỉ giới đường đỏ đường PK2 tối thiểu 6m;
 - + Cách chỉ giới đường đỏ đường PK3 tối thiểu 4m;
 - + Cách ranh đất tiếp giáp lân cận tối thiểu 4m.

5.2. Trạm Y tế: Diện tích đất 0,10ha, chiếm tỷ lệ 2,14% diện tích toàn khu:

- Mật độ xây dựng tối đa : 40%;
- Tầng cao tối đa : 03 tầng;
- Chỉ giới xây dựng:
 - + Cách chỉ giới đường đỏ đường PK2 và đường PK4 tối thiểu 6m;
 - + Cách ranh đất tiếp giáp lân cận tối thiểu 4m.

Điều 6. Quy định về cây xanh đường phố:

Cây xanh đường phố - cách ly được trồng dọc các trục đường để trang trí, phân cách, chống bụi, chống ồn, tạo cảnh quan đường phố, cải tạo vi khí hậu, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông và không ảnh hưởng tới các công trình hạ tầng đô thị. Cây xanh đường phố - cách ly phải trồng đồng bộ khi thi công hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

Điều 7. Quy định về hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

7.1. San nền – thoát nước mưa:

- San nền: Cao độ nền xây dựng công trình được thiết kế cao hơn mặt đường để thuận lợi cho giải pháp thoát nước. Cao độ nền xây dựng được chọn $H_{xd} \geq 3,1m$ so với cao độ Quốc gia.

- Thoát nước mưa: Tổ chức hệ thống thoát nước mưa riêng biệt với thoát nước thải. Hệ thống cống thoát nước mưa được xây dựng bằng cống tròn BTCT D400 ÷ D600 đặt dưới lòng đường. Trên mạng lưới bố trí các hố ga khoảng cách 25m ÷ 30m.

7.2. Giao thông:

- Đường Tỉnh lộ 943 (MC 1-1): Lộ giới 26m (6-14-6).

- Đường PK2, đường PK4 (MC 2-2): Lộ giới 13m (3-7-3).

- Đường PK3 có 2 đoạn:

+ Đoạn từ Tỉnh lộ 943 đến đường PK4 (MC 3-3): Lộ giới 7m (1,5-4-1,5);

+ Đoạn từ đường PK4 trở đi (MC 4-4): Lộ giới 11m (2,5-6-2,5).

7.3. Cấp điện: Sử dụng lưới điện quốc gia qua trạm 110/22kV – 2x400KVA Long Xuyên trên Tỉnh lộ 943. Từ đó cung cấp điện cho các công trình dọc theo các tuyến đường nội bộ trong khu quy hoạch.

7.4. Cấp nước: Sử dụng nguồn nước từ nhà máy nước Long Xuyên thông qua tuyến ống phân phối hiện hữu trên Tỉnh lộ 943, đầu nối trên đường PK2. Từ đó bố trí các đường ống dọc theo đường nội bộ, phân phối nước sử dụng đến từng công trình.

7.5. Thoát nước thải: Nước thải sinh hoạt trong khu quy hoạch được thu gom và xử lý sơ bộ qua bể tự hoại trước khi thoát ra hệ thống cống thoát nước thải trên Tỉnh lộ 943, đưa về nhà máy xử lý nước thải chung của thành phố.

PHẦN III:

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Quy định quản lý xây dựng theo Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Khu Hành chính phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang có giá trị và được thi hành kể từ ngày ký.

Các cơ quan có trách nhiệm quản lý xây dựng dựa trên Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Khu Hành chính phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang và Quy định này để hướng dẫn thực hiện theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Phòng Quản lý Đô thị để nghiên cứu trình UBND thành phố quyết định. Khi chưa có ý kiến của UBND thành phố thì không được thay đổi.

Ngoài những quy định nêu trên, các quy định khác chưa quy định trong bản quy định này thì tuân thủ Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam QCVN 01: 2008/BXD, ban hành theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng và Tiêu chuẩn ngành có liên quan.

Điều 9. Chủ đầu tư có trách nhiệm quản lý thống nhất về quy hoạch xây dựng Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Khu Hành chính phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Mọi vi phạm về điều khoản của Quy định này tùy thuộc vào mức độ sai phạm sẽ bị xử lý, phạt hành chính, bồi thường thiệt hại hoặc truy tố trước pháp luật hiện hành.

Điều 10. Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Khu Hành chính phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang được lưu trữ tại:

- Sở Xây dựng An Giang;
- Phòng Quản lý Đô thị thành phố Long Xuyên;
- Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hòa./.

CHỦ TỊCH



Phạm Thành Thái